ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2015/QĐ-UBND ngày 27 /12/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị ký số: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí *(Gồm: báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử)*, xuất bản phẩm, Bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố.

2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố; các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến tác phẩm được sử dụng trên báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố trên địa bàn Lạng Sơn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm được sử dụng trên báo chí, xuất bản phẩm, bản tin.

2. *Quỹ nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định chi trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

3. *Thù lao* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho người thực hiện công việc có liên quan đến tác phẩm theo quy định tại Quy định này.

4. *Lợi ích vật chất* là các lợi ích mà tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng ngoài nhuận bút bao gồm: Nhận sách, báo biếu, vé mời xem công bố tác phẩm, giải thưởng trong nước và quốc tế...

5. *Bản tin* nêu trong Quy định này không thuộc loại hình báo chí mà là ấn phẩm thông tin; xuất bản định kỳ, tuân theo các quy định cụ thể về khuôn khổ, số trang, hình thức trình bày, nội dung và phương thức thể hiện nhằm thông tin

về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ, thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của các cơ quan, tổ chức, pháp nhân Việt Nam.

6. *Xuất bản* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hành hoặc để phát hành trực tiếp qua các phương tiện điện tử.

7. *Xuất bản phẩm* là tác phẩm, tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản bằng các ngôn ngữ khác nhau, bằng hình ảnh, âm thanh và được thể hiện dưới các hình thức sau: sách in; sách chữ nổi; tranh, ảnh, bản đồ, áp phích, tờ rơi, tờ gấp; các loại lịch; bản ghi âm; ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh hoạ cho sách.

Điều 4. Quy định về trả nhuận bút, thù lao

1. Căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích, sáng tạo tác phẩm tại Quy định này; cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, có trách nhiệm chi trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả; chi trả thù lao cho những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được sử dụng phù hợp với Quỹ nhuận bút của cơ quan, đơn vị. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại.

2. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số, phóng sự điều tra; tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác; tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác được hưởng nhuận bút cao hơn nhằm khuyến khích sáng tạo.

3. Tác phẩm thuộc loại hình sáng tác, nghiên cứu được trả nhuận bút cao hơn tác phẩm dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, biên soạn, chú giải, tuyển tập và hợp tuyển. Tác giả được hưởng nhuận bút theo quy định của cơ quan sử dụng tác phẩm khi tác phẩm đó được sử dụng làm tuyển tập, hợp tuyển, phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm và biên soạn thành tác phẩm mới hoặc dịch sang ngôn ngữ khác. Đối với tác phẩm gốc được dịch sang ngôn ngữ khác để thể hiện trên loại hình báo chí khác hoặc ấn phẩm báo chí khác của cùng một cơ quan báo chí, việc chi trả nhuận bút thực hiện theo quy định của từng cơ quan báo chí.

4. Tác phẩm đã công bố, phổ biến khi được sử dụng lại, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút theo quy định này và quy định của cơ quan sử dụng tác phẩm.

5. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận.

6. Tác phẩm báo chí đăng tải lại có trích dẫn nguồn của cơ quan báo chí khác đã có thỏa thuận chia sẻ thông tin theo quy định về bản quyền, nhuận bút do các cơ quan báo chí thỏa thuận quyết định.

7. Các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh quản lý, trích lập Quỹ nhuận bút trong phạm vi nguồn kinh phí đã được quy định.

Quỹ nhuận bút dùng để trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng; trả thù lao, lợi ích vật chất; tổ chức các hoạt động khuyến khích sáng tạo, không sử dụng vào mục đích khác.

8. Đối với tác phẩm thuộc thể loại chưa được quy định cụ thể tại Quy định này, việc trả nhuận bút do bên sử dụng tác phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thỏa thuận thông qua hợp đồng khoán gọn.

9. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

Trường hợp cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút, thù lao nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút, thù lao đó được kết chuyển sang Quỹ nhuận bút của năm tiếp theo.

10. Tác giả làm việc theo chế độ hợp đồng với cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm, sáng tạo tác phẩm ngoài định mức được giao của cơ quan báo chí, được hưởng 100% nhuận bút.

11. Người thuộc cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí ngoài định mức được giao, hưởng 100% thù lao.

Điều 5. Khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với chế độ nhuận bút, thù lao quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương II
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ

Điều 6. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Đối tượng hưởng nhuận bút:

Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo chí sử dụng.

2. Đối tượng hưởng thù lao:

a) Lãnh đạo cơ quan báo chí, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí.

b) Người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí.

Điều 7. Nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử:

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin; Trả lời bạn đọc; Tranh; Ảnh	6
2	Chính luận; Phóng sự; Ký (một kỳ); Bài phỏng vấn; Sáng tác văn học; Nghiên cứu	18
3	Trực tuyến; Media	30

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở hiện hành áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là mức tiền lương cơ sở).

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

4. Những quy định khác:

a) Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm 10-20% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo;

b) Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo;

c) Đối với báo điện tử, nhuận bút, thù lao thông tin do độc giả cung cấp sẽ do Tổng biên tập quyết định, trừ những trường hợp có thỏa thuận khác;

d) Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30% - 40% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

đ) Đối với các bài phỏng vấn, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn được cơ quan báo chí trả nhuận bút theo quy chế của cơ quan báo chí;

Điều 8. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của cơ quan báo in, báo điện tử được hình thành từ các nguồn sau:

a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí;

b) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí;

c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

d) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2. Đối với cơ quan báo chí chưa bảo đảm chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan báo chí trích lập Quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng theo quy định như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ báo, tạp chí x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x số kỳ báo, tạp chí trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

Chương III
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO NÓI, BÁO HÌNH

Điều 9. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Đối tượng hưởng nhuận bút:

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo nói, báo hình sử dụng.

b) Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) - đối với báo nói.

c) Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ - đối với báo hình.

2. Đối tượng hưởng thù lao:

Lãnh đạo cơ quan báo nói và báo hình, phát thanh viên, biên tập viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, người thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn và chuyên viên kỹ thuật âm thanh, quay phim kỹ xảo và những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo nói, báo hình được hưởng thù lao.

Điều 10. Nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình:

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin; Trả lời bạn đọc	6
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu; hướng dẫn khoa học giáo dục	18
3	Sáng tác văn học	18
4	Tọa đàm, giao lưu	30

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở hiện hành.

3. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thuộc Điểm a, Khoản 1, Điều 9 Quy định này hưởng nhuận bút theo quy định tại khung nhuận bút.

4. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 9 Quy định này như sau:

a) Đối với thể loại thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 20 - 25% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại thuộc nhóm 3 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 90 % thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 60% mức nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video.

5. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 9 Quy định này như sau:

a) Đối với thể loại thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 60% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại thuộc nhóm 3 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 100 - 120% thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác phẩm điện ảnh, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm hưởng nhuận bút bằng mức nhuận bút tương ứng theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video. Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được quyền trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm ở mức cao hơn nhưng tổng

nhuận bút và thù lao tối đa không quá 12% đối với phim truyện, sân khấu truyền hình, không quá 36% đối với phim tài liệu, phim khoa học trong tổng chi phí sản xuất tác phẩm (không bao gồm chi phí thiết bị về truyền hình).

6. Những quy định khác

a) Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Đối với thể loại cầu phát thanh, cầu truyền hình, chương trình phát thanh trực tiếp, chương trình truyền hình trực tiếp và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tuỳ theo tính chất, quy mô, đơn vị quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

Điều 11. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của báo nói, báo hình được hình thành từ các nguồn sau:

a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí;

b) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí;

c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

d) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2. Đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh khi chưa bảo đảm chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí trích lập Quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình phát thanh, truyền hình x Tổng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 60% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

Chương IV
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI XUẤT BẢN PHẨM

Điều 12. Nhuận bút, thù lao đối với Xuất bản phẩm.

1. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

2. Nhuận bút xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

3. Phương thức tính nhuận bút: Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Chương V
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI BẢN TIN

Điều 13. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với bản tin

Chỉ áp dụng đối với các Bản tin được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật và được UBND tỉnh đồng ý cho áp dụng chế độ nhuận bút, thù lao quy định tại Quy định này.

1. Đối tượng hưởng nhuận bút:

Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng trên bản tin.

2. Đối tượng hưởng thù lao:

a) Các thành viên Ban biên tập Bản tin, biên tập viên Bản tin, những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến xuất bản bản tin.

b) Người sưu tầm tài liệu, người cung cấp thông tin cho Bản tin.

c) Người biên dịch tác phẩm, sản phẩm từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc ngược lại.

Điều 14. Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên bản tin

Chỉ những tin, bài được duyệt, đăng mới được hưởng nhuận bút hoặc thù lao theo khung nhuận bút, thù lao quy định sau:

1. Khung nhuận bút:

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn đọc	3
2	Chính luận; bài phỏng vấn; sáng tác văn học (thơ, nhạc); nghiên cứu	10

2. Khung thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian, trên Bản tin:

TT	Thể loại	Hệ số thù lao tối đa
1	Tin tổng hợp; tin viết; trả lời bạn đọc; tin dịch xuôi	0,5

2	Bài viết ngắn; bài dịch xuôi	1
3	Tranh, ảnh	1,5
4	Tin dịch ngược	1
5	Bài dịch ngược; bài viết tổng hợp; nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn; tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian.	1,5

- Một số Thể loại quy định cụ thể như sau:

+ Tin, bài dịch xuôi: Dịch tổng thuật từ 1 hay nhiều nguồn tiếng nước ngoài liên quan, có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung vấn đề sang tiếng Việt.

+ Tin, bài dịch ngược: Dịch tổng thuật từ 1 hay nhiều nguồn tin tiếng Việt liên quan; có lựa chọn thông tin, tổng hợp, xâu chuỗi nội dung thông tin sang tiếng nước ngoài.

3. Giá trị một đơn vị hệ nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở hiện hành.

4. Nhuận bút, thù lao được tính như sau:

a) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được xuất bản, được đăng trên bản tin như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Tuỳ theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng đơn vị quản lý bản tin quyết định mức hệ số nhuận bút tin, bài của tác phẩm nhưng không vượt quá khung hệ số nhuận bút quy định tại Khoản 1 Điều này cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác và không chi vào mục đích khác.

b) Thù lao trả cho người sưu tầm, cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian trên bản tin được quy định tại Khoản 2, Điều 14 Quy định này được tính như sau:

Thù lao = Mức hệ số thù lao x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

- Tuỳ theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý bản tin quyết định mức hệ số thù lao của tác phẩm nhưng không vượt quá Hệ số thù lao tối đa quy định tại Khoản 2, Điều 14 và không chi vào mục đích khác.

c) Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút, thù lao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và hệ số thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp thông tin nhưng không vượt quá hệ số khung nhuận bút, thù lao quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

5. Chi bồi dưỡng Ban biên tập Bản tin thực hiện việc sưu tầm, cung cấp, biên tập tin, bài trên Bản tin:

a) Cán bộ thuộc Ban biên tập là tác giả hoặc chủ sở hữu của tin, bài đăng tải trên bản tin được hưởng nhuận bút theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Cán bộ thuộc Ban biên tập là người sưu tầm, cung cấp tin, bài đăng tải trên bản tin được hưởng thù lao theo quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Cán bộ làm công tác biên tập tin, bài được hưởng mức thù lao bằng 20% mức thù lao của người sưu tầm, cung cấp tin, bài (nếu là cán bộ kiêm nhiệm).

6. Kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao đối với bản tin được đảm bảo từ nguồn thu của đơn vị, nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nguồn chi thường xuyên của đơn vị, nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Chương VI
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM SỬ DỤNG TRÊN ĐÀI TRUYỀN THANH TRUYỀN HÌNH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Điều 15. Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm sử dụng trên Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố.

1. Đối tượng được hưởng nhuận bút:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 quy định này.

2. Đối tượng được hưởng thù lao:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 quy định này

Điều 16. Khung nhuận bút, thù lao cho tác phẩm sử dụng trên Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố:

Trưởng Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố căn cứ vào điều kiện kinh phí, chất lượng, thể loại của tác phẩm để chi trả nhuận bút, thù lao nhưng không vượt quá 30% khung nhuận bút quy định tại Điều 10; Điều 11 của Quy định này.

Điều 17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao cho Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan sử dụng tác phẩm

Khi xảy ra khiếu nại về chế độ nhuận bút, thù lao đơn vị sử dụng tác phẩm có trách nhiệm giải quyết kịp thời theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

Trong trường hợp nhận được đề nghị giải quyết tranh chấp về chế độ nhuận bút, chế độ thù lao của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, Sở Thông tin Truyền thông căn cứ vào chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết các khiếu nại.

Điều 20. Quản lý và sử dụng Quỹ nhuận bút

1. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán Quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Quỹ nhuận bút cuối năm đơn vị chi không hết được chuyển sang năm sau sử dụng quản lý theo quy định.

Điều 21. Điều khoản thi hành.

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này và phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện chế độ nhuận bút của các đơn vị theo quy định.

2. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị quyết định thành lập Ban biên tập, Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí chi trả chế độ nhuận bút, thù lao tại cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khả năng cân đối nguồn kinh phí để thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin Truyền thông, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Vinh Quang